

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2019/HS-ST
Ngày 09/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tường Duy Bình và bà Nguyễn Thị Bích Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Phương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hương Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 155/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Dương Đức T, sinh ngày 11/10/1998, tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn C và bà Chu Thị S; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2019 đến nay. Có mặt.

Người bị hại: Bà Trần Thị H, sinh năm 1960, nơi cư trú: Tiểu khu 2, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La. (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Chị Trần Thị H, sinh năm 1985, nơi cư trú: Bản T, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Dương Văn C, sinh năm 1968, nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

Ông Lê Văn B, sinh năm 1962, nơi cư trú: Tiểu khu 2, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/5/2019, Dương Đức T, sinh năm: 1998, nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang mượn xe máy BKS: 22S1-213.04 của anh trai là Dương Hải V, sinh năm: 1991, nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang để đi phượt. Sau đó Dương Đức T điều khiển xe máy BKS: 22S1-213.04 cùng đoàn phượt đi đến huyện M du lịch. Đến khoảng 07 giờ ngày 26/5/2019, sau khi thăm quan tại khu vực xã M, huyện M thì Dương Đức T điều khiển xe máy BKS: 22S1-213.04 cùng cả đoàn phượt đi theo hướng từ xã M, huyện M đến trung tâm thị trấn M để tiếp tục thăm quan. Khi đi trên đường 20/11 Km 86+600m Quốc lộ 43 thuộc địa phận tiểu khu 12, thị trấn M, huyện M thì T nhìn thấy đoàn phượt của tỉnh Vĩnh Phúc điều khiển xe mô tô đi ngược chiều. T điều khiển xe đi tốc độ 50km/h, đồng thời quay mặt sang hướng bên trái nhìn đoàn xe mô tô, giơ tay trái lên chào đoàn phượt tỉnh Vĩnh Phúc. Do không chú ý quan sát các phương tiện đi liền trước, nên T đã điều khiển xe đâm vào phần đuôi xe mô tô BKS: 26G1-169.12 do ông Lê Văn B, sinh năm: 1962 điều khiển chở vợ bà Trần Thị H, sinh năm: 1960, cùng trú tại: Tiểu khu 2, xã M, huyện M, đang đi phía trước, bên phải, cùng chiều đi. Sau khi xảy ra va chạm, xe mô tô BKS: 26G1-169.12, ông Lê Văn B và bà Trần Thị H bị đẩy văng về phía trước và đập vào phía sau, bên trái thùng xe ô tô tải, nhãn hiệu Teraco, BKS: 26C-077.96 do anh Trần Văn H, sinh năm: 1989, trú tại: Tiểu khu 6, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La điều khiển, đỗ phía trước, bên phải cùng chiều. Hậu quả bà Trần Thị H bị đập phần đầu và mặt vào thùng xe ô tô BKS: 26C-077.96 làm vỡ xương trán, thái dương trái, chết trên đường đi cấp cứu; ông Lê Văn B bị thương tích nhẹ; xe mô tô BKS: 26G1-169.12 bị hư hỏng nhẹ.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện kết quả như sau:

Kết quả khám nghiệm hiện trường: (Mô tả theo hướng từ xã L đến M) đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông là Km 86+600 m Quốc lộ 43 thuộc địa phận tiểu khu 12, thị trấn M, huyện M; đoạn đường thẳng, trong khu đông dân cư, tầm nhìn không bị hạn chế, lên dốc 2%, mặt đường trải nhựa áp phan, bằng phẳng, rộng 10,87m, giữa đường có vạch sơn vàng ngắt quãng phân chia thành hai chiều đường xe chạy; Dọc hai bên đường có vạch sơn màu trắng; vỉa hè rộng 0,8m

Lấy mép đường bên phải làm chuẩn, vị trí các dấu vết, phương tiện liên quan trong vụ án tai nạn giao thông đo sang mép chuẩn như sau:

1. Vị trí 1: Vết phanh kích thước 3m x 0,05m, nằm trên mặt đường phần đường bên phải, có chiều hướng L -> M; đầu vết phanh cách mép sơn bên phải là 3,1m; cuối vết phanh cách mép sơn bên phải là 3,15m, cách đầu vết cày (vị trí 2) là 0,59 m.

2. Vị trí 2: Vết cày kích thước 6,7m x 0,79m, chiều hướng L -> M; đầu vết cày cách mép sơn bên phải là 2,57m; cuối vết cày nằm tại chỗ để chân trước, bên trái của xe mô tô BKS: 22S1-213.04, đổ nghiêng bên phải tiếp xúc với mặt đường tại hiện trường.

3. Vị trí 3: Xe mô tô BKS: 22S1-213.04; Sau va chạm xe ở trạng thái tắt máy, số 4/4; Nằm tại phần đường bên phải, tình trạng nằm đổ nghiêng sang phải; Đầu xe hướng về thị trấn M; Đuôi xe hướng xã L; Trục trước cách mép sơn bên phải là 2,21m; Trục sau cách mép sơn bên phải là 2,55m; Cách trục sau xe mô tô BKS 26G1-169.12 là 0,41m.

4. Vị trí 4: Xe mô tô BKS 26G1-169.12; Sau va chạm xe ở trạng thái tắt máy; Nằm trên phần đường bên phải; tình trạng chống nghiêng sang phải; Đầu xe hướng về thị trấn M; Đuôi xe hướng xã L; Trục trước cách mép sơn bên phải là 0,64m; Trục sau cách mép sơn bên phải là 1,79m; Cách trục sau xe mô tô BKS 26G1-169.12 là 0,41m.

5. Vị trí 5 là nơi tập chung mảnh vỡ (nhựa, kính): Nằm trên mặt đường bên phải, kích thước 0,79m x 0,6m; Phía sau xe ô tô BKS: 26C-077.96; Cách mép sơn bên phải là 1,04 m; Cách trục bánh sau bên trái xe ô tô BKS: 26C-077.96 là 1,5m.

6. Vị trí 6: Là nơi nạn nhân bà Trần Thị H: Ngã trên phần đường bên phải; Tình trạng nằm ngửa; Đầu hướng thị trấn M, đỉnh đầu cách mép sơn bên phải là 2,28m; Chân hướng xã L; gót chân bên trái cách mép sơn bên phải là 1,26m. Tại vị trí đầu nạn nhân có vết máu không rõ hình thù, kích thước 0,4m x 0,3m.

7. Vị trí 7: Xe ô tô tải, nhãn hiệu Taraco, BKS: 26C-077.96; Đang đỗ bên phần đường bên phải, hướng L -> M; Đầu trục bánh sau, bên phải của xe ô tô nằm ngoài mép sơn, cách mép sơn là: 0,33m; Đầu trục bánh trước bên phải của xe ô tô nằm ngoài mép sơn, cách mép sơn là: 0,26m

Quá trình khám nghiệm hiện trường Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ mảnh vỡ nhựa, kính tại vị trí số 5, được niêm phong theo quy định; Tạm giữ: Xe mô tô BKS: 22S1-213.04; Xe mô tô BKS 26G1-169.12 và xe ô tô tải nhãn hiệu Taraco, BKS: 26C-077.96 để phục vụ cho quá trình điều tra.

Kết quả khám nghiệm phương tiện: Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ án tai nạn giao thông đã được mô tả chi tiết trong biên bản khám nghiệm phương tiện được thể hiện tại các bút lục 61-> 66 có trong hồ sơ vụ án.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã tiến hành trưng cầu giám định pháp y về tử thi đối với bà Trần Thị H. Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 47/TT ngày 27/5/2019 của Trung tâm giám pháp y – Sở y tế Sơn La kết luận: Nguyên nhân chết của bà Trần Thị H “*Chấn thương sọ não kín dập vỡ phức tạp xương trán – thái dương trái do va đập là nguyên nhân gây tử vong*”.

Về phương tiện liên quan đến vụ án tai nạn giao thông: Cơ quan cảnh sát điều tra đã yêu cầu Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự định giá trị thiệt hại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AIRBLADE, màu đen, bạc, BKS: 26G1-169.12 bị hư hỏng do tai nạn giao thông. Hội đồng định giá kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AIRBLADE, màu đen, bạc, BKS: 26G1-169.12 bị hư hỏng thiệt hại là 4.290.000 đồng. Ngày 01/8/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AIRBLADE, màu đen, bạc, BKS:

26G1-169.12 bị hư hỏng do tai nạn giao thông cho ông Lê Văn B quản lý, sử dụng.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 22S1-213.04 quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Dương Hải V (Sinh năm: 1991; Cư trú tại: Thôn N, xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang). Anh V không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Dương Đức T. Anh V không yêu cầu T phải bồi thường về vấn đề dân sự. Ngày 01/8/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe mô tô BKS: 22S1-213.04 và một số sổ giấy tờ xe cho anh V quản lý, sử dụng.

Đối với chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Taraco, BKS: 26C-077.96 quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Trần Văn H, sinh năm: 1989, trú tại: Tiểu khu 6, thị trấn M, huyện M. Hành vi đỗ xe ô tô của anh H không phải là nguyên nhân dẫn đến vụ việc tai nạn giao thông. Ngày 01/8/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Taraco, BKS: 26C-077.96 và một số sổ giấy tờ xe cho anh H quản lý, sử dụng.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Dương Đức T đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về phần bồi thường dân sự: Ông Dương Văn C là bố đẻ của bị cáo Dương Đức T và người đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Trần Thị H đã tự nguyện thỏa thuận và ông Dương Văn C đã bồi thường số tiền 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng).

Bản cáo trạng số: 155/CT-VKSMC ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Dương Đức T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M giữ nguyên quan điểm truy tố Dương Đức T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố Dương Đức T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Dương Đức T từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Đề nghị Hội đồng xét xử ấn định thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; 13 Điều 584; Điều 585; Điều 589; Điều 591 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận việc ông Dương Văn C đã tự nguyện thỏa thuận và đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Trần Thị H số tiền 110.000.000đ.

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã giao trả 01 xe máy nhãn hiệu Honda AIRBLADE, màu đen, bạc, BKS: 26G1-169.12 bị hư hỏng do tai nạn giao thông cho ông Lê Văn B quản lý, sử dụng.

Tuyên trả cho bị cáo Dương Đức T 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 080178001362 mang tên Dương Đức T, có giá trị: không thời hạn (hiện đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật thu giữ ở vị trí số 5 tại hiện trường; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy của Dương Đức T; 01 chiếc áo sơ mi dài tay, vải màu trắng, cổ áo có gắn mác ACOOLA, mặt trước áo và ống tay phải có nhiều vết trượt xước màu nâu đất thu giữ của Dương Đức T.

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng dữ liệu điện tử đoạn video trong vụ việc vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ xảy ra tại tiểu khu 12, thị trấn M, huyện M.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Dương Đức T thừa nhận: Ngày 26/5/2019 Dương Đức T điều khiển xe mô tô BKS: 22S1-213.04 đi trên đường 20/11 thuộc Km 86+600 m Quốc lộ 43 thuộc địa phận tiểu khu 12, thị trấn M, huyện M là đoạn đường thẳng, trong khu đông dân cư, tầm nhìn không bị hạn chế, lên dốc 2%, mặt đường khô ráo, trải nhựa áp phan, bằng phẳng, rộng 10,87m. Nhưng Dương Đức T điều khiển xe mô tô đi tốc độ nhanh, không chú ý quan sát phía trước, không giữ khoảng cách an toàn với xe đi liền trước nên đã đâm vào phía sau xe mô tô BKS: 26G1-169.12 do ông Lê Văn B điều khiển chở vợ là bà Trần Thị H, đang đi phía trước, bên phải, cùng chiều đi, làm xe mô tô BKS: 26G1-169.12, ông Lê Văn B và bà Trần Thị H bị đẩy văng về phía trước, bà Trần Thị H bị đập phần đầu và mặt vào phía sau, bên trái thùng xe ô tô BKS: 26C-077.96 đang đỗ

phía trước, bên phải cùng chiều. Hậu quả bà Trần Thị H bị thương tích nặng, chết trên đường đi cấp cứu; xe mô tô BKS: 26G1-169.12 bị hư hỏng thiệt hại 4.290.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ được thu thập như sau: Phù hợp với nội dung bản cáo trạng; Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; Biên bản kết luận giám định pháp y về tử thi; Sơ đồ, biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Dương Đức T điều khiển (xe mô tô) tham gia giao thông, đã không tuân thủ các quy định của luật giao thông đường bộ: Xác định nguyên nhân gây tai nạn do Dương Đức T khi điều khiển xe mô tô đi tốc độ nhanh, không chú ý quan sát phía trước, không giữ khoảng cách an toàn với xe đi liền trước, dẫn đến tai nạn, hậu quả chết một người. Hành vi của Dương Đức T đã vi phạm khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận Dương Đức T điều khiển xe mô tô vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ gây hậu quả làm chết một người. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, thực hiện do lỗi vô ý, trực tiếp xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm tính mạng tài sản của công dân.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b "tích cực bồi thường khắc phục hậu quả", điểm s "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải". Gia đình bị cáo có đơn bảo lãnh cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện các nghĩa vụ công dân, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Từ các căn cứ trên xét thấy bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định của khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[4] Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 13; Điều 584; Điều 585; Điều 589, Điều 591 của Bộ luật Dân sự:

Đối với việc ông Dương Văn C là bố đẻ của bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận và đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Trần Thị H số tiền 110.000.000đ và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền gì khác, xét là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với số tiền 110.000.000đ ông Dương Văn C (bố đẻ của bị cáo) đã trả cho người đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Trần Thị H, ông C không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho ông số tiền 110.000.000đ. Xét là tự nguyện không trái pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật thu giữ ở vị trí số 5 tại hiện trường; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy của Dương Đức T; 01 chiếc áo sơ mi dài tay, vải màu trắng, cổ áo có gắn mác ACOOLA, mặt trước áo và ống tay phải có nhiều vết trượt xước màu nâu đất thu giữ của Dương Đức T. Không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng Dữ liệu điện tử đoạn video trong vụ việc vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 080178001362 mang tên Dương Đức T, có giá trị: không thời hạn (hiện đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án) là giấy tờ riêng của bị cáo. Cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda AIRBLADE, màu đen, bạc, BKS: 26G1-169.12 (xe cũ đã qua sử dụng) là xe của ông Lê Văn B. Ngày 01/8/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả cho ông Lê Văn B quản lý, sử dụng là đúng pháp luật. Ông B không yêu cầu bị cáo bồi thường. Do đó cần chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 22S1-213.04 quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Dương Hải V (Sinh năm: 1991; Cư trú tại: Thôn N, xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang). Anh V không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Dương Đức T. Anh V không yêu cầu T phải bồi thường về vấn đề dân sự. Ngày 01/8/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe mô tô BKS: 22S1-213.04 và một số sổ giấy tờ xe cho anh V quản lý, sử dụng là đúng quy định. do đó không đề cập tới việc giải quyết.

Đối với chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Taraco, BKS: 26C-077.96 quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Trần Văn H, sinh năm: 1989, trú tại: Tiểu khu 6, thị trấn M, huyện M. Hành vi đỗ xe ô tô của anh H không phải là nguyên nhân dẫn đến vụ việc tai nạn giao thông. Cơ quan công an huyện M đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 01/8/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Taraco, BKS: 26C-077.96 và một số sổ giấy tờ xe cho anh H quản lý, sử dụng là đúng quy định. Do đó không đề cập tới việc giải quyết.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Dương Đức T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Dương Đức T 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án 09/9/2019.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình Dương Đức T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Dương Đức T.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

2. Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 13; Điều 584; Điều 585; Điều 589, Điều 591 của Bộ luật Dân sự:

Chấp nhận việc ông Dương Văn C là bố đẻ của bị cáo Dương Đức T đã tự nguyện thỏa thuận và đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Trần Thị H số tiền 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng) và ông Dương Văn C không yêu cầu bị cáo Dương Đức T phải trả lại cho ông khoản tiền trên.

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện M giao trả 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AIRBLADE, màu đen, bạc, BKS: 26G1-169.12 (xe cũ đã qua sử dụng) cho ông Lê Văn B, ông Lê Văn B không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tuyên trả cho bị cáo Dương Đức T 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 080178001362 mang tên Dương Đức T, có giá trị: không thời hạn (hiện đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng dữ liệu điện tử đoạn video trong vụ việc vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ xảy ra tại tiểu khu 12, thị trấn M, huyện M.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi mẫu vật thu giữ tại dấu vết số “5” trong vụ TNGT ngày 26/5/2019, bên trong đựng mẫu vật thu giữ ở vị trí số 5 tại hiện trường; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy của Dương Đức T, ngày 26/5/2019: KQ: Âm tính, bên trong đựng test thử ma túy của Dương Đức T; 01 chiếc áo sơ mi dài tay, vải màu trắng, cổ áo có gắn mác ACOOLA, mặt trước áo và ống tay phải có nhiều vết trượt xước màu nâu đất thu giữ của Dương Đức T.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 09/9/2019.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- THAHS;
- Chi cục THA dân sự huyện M;
- UBND xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên